

Số: 112/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 88, 101 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Dương Thị N, sinh năm 1977

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn S, sinh năm 1967

Cùng trú tại: Xóm AR, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Diệp Văn L, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Xóm LC, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

+ Cháu Diệp Mạnh M, sinh năm 2014

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị N, sinh năm 1977

Cùng trú tại: Xóm AR, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác định cha cho con: Bà Dương Thị N, ông Phạm Văn S và ông Diệp Văn L thống nhất xác định cháu Diệp Mạnh M sinh ngày 05/3/2014 (được Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy khai sinh số 116, quyền số 01/2013, ngày tháng năm đăng ký khai sinh 06/5/2014, trên Giấy khai sinh họ tên cha ghi Diệp Văn L, họ tên mẹ ghi Dương Thị N) là con đẻ của ông Phạm Văn S, sinh ngày 17/6/1967, chứng minh thư nhân dân số 090699651, cấp ngày 23/01/2014, nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Về án phí: Bà Dương Thị N được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định. Ông Phạm Văn S phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã TL, huyện Đ;
- Lưu HS, bộ phận DS.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An